

UBND TỈNH QUẢNG NGÃI
SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ

Số: /SKHĐT-KTN

V/v báo cáo tham luận tại
“Diễn đàn kinh tế hợp tác,
hợp tác xã năm 2021”

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Quảng Ngãi, ngày tháng 7 năm 2021

Kính gửi: Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

Thực hiện Công văn số 3864/BKHĐT-HTX ngày 18/6/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư báo cáo tham luận tại “Diễn đàn kinh tế hợp tác, hợp tác xã năm 2021”, Công văn số 2993/UBND-TH ngày 29/6/2021 của UBND tỉnh về việc báo cáo tham luận tại “Diễn đàn kinh tế hợp tác, hợp tác xã năm 2021”.

Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp, báo cáo nội dung tham luận “Thực trạng năng lực chuyển đổi số của hợp tác xã trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi và đề xuất các giải pháp, chính sách hỗ trợ” phục vụ tại “Diễn đàn kinh tế hợp tác, hợp tác xã năm 2021”.

(Có báo cáo tham luận kèm theo)

Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Ngãi kính báo cáo Bộ Kế hoạch và Đầu tư./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND tỉnh (b/cáo);
- Cục Phát triển Hợp tác xã,
Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- Liên minh Hợp tác xã tỉnh;
- GD, PGD Sở (KTN);
- Lưu: VT, KTN.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Xuân Bắc

BÁO CÁO THAM LUẬN

“Thực trạng năng lực chuyển đổi số của hợp tác xã trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi và đề xuất các giải pháp, chính sách hỗ trợ”

(Kèm theo Công văn số /SKHĐT-KTN ngày 02/7/2021 của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Ngãi)

I. Đặt vấn đề

Với thành công của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ 4, chuyển đổi số hiện đang là xu hướng tất yếu, là vấn đề sống còn đối với các quốc gia, tổ chức, doanh nghiệp và người tiêu dùng trên toàn thế giới. Những sự thay đổi to lớn về năng suất lao động, trải nghiệm của người dùng và các mô hình kinh doanh mới đang được hình thành cho thấy vai trò và tác động to lớn trong cuộc sống xã hội hiện nay của chuyển đổi số, nó tác động đến mọi ngành nghề, như: công nghiệp, nông nghiệp, thương mại và dịch vụ kinh doanh.

Đối với Việt Nam, chuyển đổi số là quá trình thay đổi mô hình cũ, mô hình truyền thống sang dạng doanh nghiệp số, dựa trên những ứng dụng công nghệ mới, như: Dữ liệu lớn và phức tạp (Big data), Internet Vạn Vật (IoT), điện toán đám mây,..., nhằm thay đổi phương thức điều hành, quy trình làm việc và văn hóa lao động trong doanh nghiệp. Trong khu vực kinh tế tập thể, hợp tác xã, chuyển đổi số được xác định là một trong những hướng đi quan trọng thúc đẩy các hợp tác xã phát triển theo hướng bền vững, thích ứng với sự biến động của thị trường. Tuy nhiên, làm sao để các hợp tác xã có thể ứng dụng công nghệ hiện đại vào sản xuất và quản lý hiệu quả thì vẫn còn nhiều việc phải làm cho khu vực này.

II. Thực trạng năng lực chuyển đổi số của các Hợp tác xã trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi

1. Tình hình phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi

Tính đến tháng 6/2021 toàn tỉnh có 271 hợp tác xã (bao gồm Quỹ tín dụng nhân dân), trong đó có: 14 hợp tác xã thành lập mới, 258 hợp tác xã đang hoạt động, 13 hợp tác xã ngừng hoạt động.

Chia ra theo lĩnh vực có: 212 hợp tác xã nông nghiệp, 12 hợp tác xã giao thông vận tải, 27 hợp tác xã thương mại, dịch vụ điện, 07 hợp tác xã công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, 13 Quỹ tín dụng nhân dân.

Tổng số thành viên hợp tác xã 6 tháng đầu năm 2021 đạt 305.729 người, trong đó số lượng thành viên mới là 140 người.

Tổng số lao động làm việc thường xuyên trong hợp tác xã 6 tháng đầu năm 2021 là 3.665 người (kể cả số lượng cán bộ quản lý trong hợp tác xã).

Doanh thu bình quân của HTX 6 tháng đầu năm 2021 ước đạt 1.500 triệu đồng/HTX. Lợi nhuận bình quân của HTX 6 tháng đầu năm 2021 ước đạt 75 triệu đồng/HTX. Thu nhập bình quân của lao động làm việc thường xuyên trong HTX 6 tháng đầu năm 2021 khoảng 40 triệu đồng/người/năm.

Tính đến tháng 6/2021, toàn tỉnh có 99% tổng số hợp tác xã đã đăng ký tổ

chức và hoạt động lại theo Luật Hợp tác xã năm 2012.

Hoạt động của các Hợp tác xã trên địa bàn tỉnh trong thời gian qua đã có những bước chuyển biến và phát triển tích cực, các HTX đã tạo điều kiện hỗ trợ, thúc đẩy phát triển kinh tế thành viên và hộ gia đình, từng bước khắc phục một số mặt yếu kém của kinh tế hộ như về vốn, kỹ thuật, kinh nghiệm sản xuất; hỗ trợ nông dân hợp tác, liên kết sản xuất kinh doanh. Thúc đẩy sản xuất phát triển, tăng thu nhập cho thành viên và hộ gia đình; góp phần hoàn thành mục tiêu xây dựng nông thôn mới, tái cơ cấu ngành nông nghiệp và thực hiện Chương trình Mỗi xã một sản phẩm.

2. Thực trạng năng lực chuyển đổi số của các Hợp tác xã

Hiện nay, chỉ có khoảng 60% hợp tác xã trên địa bàn tỉnh có sử dụng máy tính có kết nối Internet để phục vụ công tác kế toán, gửi nhận thư điện tử và tham khảo thông tin về sản phẩm, thị trường. Khoảng 20% hợp tác xã sử dụng máy tính và ứng dụng các phần mềm vào hoạt động sản xuất kinh doanh (chủ yếu là phần mềm kế toán và truy xuất nguồn gốc nông sản, thực phẩm). Có 02 hợp tác xã đã lập trang web để quảng bá sản phẩm, nhưng hầu như không cập nhật thông tin, dữ liệu.

Một số hợp tác xã điển hình thực hiện hiệu quả trong sản xuất kinh doanh như xúc tiến thương mại, bán hàng thông qua các kênh Facebook, Zalo, các trang điện tử bán hàng,... các hợp tác xã này đa số là hợp tác xã mới thành lập, còn các hợp tác xã chuyển đổi từ hợp tác xã kiểu cũ đa số vẫn chưa thực hiện được.

Việc ứng dụng công nghệ cao vào các công đoạn như: tưới tự động, phun thuốc bảo vệ thực vật bằng Flycam, số hóa dữ liệu, điều khiển và giám sát từ xa, khâu chế biến và bảo quản sản phẩm, quản lý hợp tác xã, kinh doanh, tiêu thụ sản phẩm v.v... chưa được các hợp tác xã quan tâm. Số hộ thành viên của hợp tác xã sử dụng điện thoại thông minh cho mục đích sản xuất kinh doanh hầu như không có.

Mặc dù Internet đã tăng khả năng tiếp cận thông tin của các hợp tác xã, song mới tập trung ở bộ phận cán bộ quản lý hợp tác xã trẻ, được đào tạo chuyên nghiệp, trong khi đó tỷ lệ cán bộ quản lý hợp tác xã chưa khai thác các tiện ích công nghệ thông tin còn cao, dẫn khả năng tiếp cận công nghệ, thị trường rất thấp. Số hợp tác xã sẵn sàng tiếp nhận chuyển giao công nghệ và ứng dụng, đổi mới vào hoạt động sản xuất kinh doanh rất ít. Quá trình chuyển đổi số tại các hợp tác xã diễn ra còn rất chậm với quy mô đầu tư nhỏ, trình độ công nghệ không cao, đơn giản, chỉ có khoảng 50% hợp tác xã sẵn sàng tiếp nhận chuyển giao công nghệ và ứng dụng, đổi mới vào hoạt động sản xuất kinh doanh. Số còn lại chưa sẵn sàng do không đủ điều kiện về tài chính, cơ sở vật chất và năng lực vận hành. Nhìn chung, các kỹ năng về thương mại điện tử; tìm kiếm, đánh giá và quản lý thông tin; truyền thông số; ứng dụng mô hình kinh doanh mới, ... của HTX đều chỉ đạt mức độ yếu.

3. Nguyên nhân của những hạn chế, khó khăn chuyển đổi số của các hợp tác xã trên địa bàn tỉnh

Những nguyên nhân chính khiến cho việc chuyển đổi số, áp dụng công nghệ thông tin, khoa học công nghệ vào hoạt động điều hành, sản xuất kinh doanh, tiêu thụ sản phẩm, xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường... của các hợp tác xã trên địa tỉnh còn hạn chế, gặp nhiều khó khăn, gồm:

- Rào cản lớn nhất là chất lượng quản lý, điều hành và trình độ của cán bộ quản lý cũng như chất lượng của người lao động của hợp tác xã còn yếu kém, năng lực khai thác thông tin, mức độ sẵn sàng ứng dụng và tiếp nhận đổi mới khoa học, kỹ thuật còn rất hạn chế. Tỷ lệ cán bộ hợp tác xã qua đào tạo đại học, cao đẳng chỉ chiếm khoảng 31%, Trung cấp chiếm 27%, còn lại chưa qua đào tạo. Mặt khác, do nguồn lực tài chính đầu tư vào đổi mới, ứng dụng công nghệ, kỹ thuật còn thấp.

- Lực lượng lao động tại các hợp tác xã này chủ yếu làm việc theo phương thức truyền nghề, thực hành tại chỗ, trình độ chuyên môn còn yếu. Lực lượng lao động nhìn chung không chỉ thiếu kỹ năng cơ bản trong quá trình làm việc, mà còn thiếu kỹ năng phục vụ quá trình chuyển đổi số, như tiếp cận thị trường, xây dựng kế hoạch/phương án sản xuất kinh doanh...Do vậy, nếu chỉ trông chờ vào sự hỗ trợ của nhà nước, dù có nhiều chính sách thế nào đi nữa, các hợp tác xã cũng không thể phát triển được.

- Nguồn lực tài chính đầu tư vào đổi mới, ứng dụng công nghệ, kỹ thuật còn rất thấp. Hiện nay, có trên 70% số hợp tác xã hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp với vốn điều lệ dưới 1 tỷ đồng. Với năng lực tài chính eo hẹp như vậy rất khó tiếp cận công nghệ tiên tiến, mở rộng quy mô sản xuất, nâng cao chất lượng sản phẩm.

- Đa phần hợp tác xã nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi mới chỉ thực hiện cung ứng các dịch vụ đầu vào cho quá trình sản xuất của các hộ thành viên, chưa tổ chức sản xuất và chịu trách nhiệm về đầu ra cho sản phẩm của người nông dân. Dẫn đến nhu cầu về ứng dụng công nghệ cao và áp dụng công nghệ số cho quá trình sản xuất kinh doanh của hợp tác xã còn rất thấp, hầu như là hợp tác xã không quan tâm.

- Ở tỉnh Quảng Ngãi hiện nay chưa có trang tin điện tử (Website) về kinh tế tập thể cung cấp các thông tin về thị trường, khoa học công nghệ; trao đổi - tư vấn pháp luật, chính sách; quan hệ thông tin với các nước, các tổ chức quốc tế liên quan; kết nối với các trang tin về đăng ký hợp tác xã, đào tạo trực tuyến, sàn giao dịch điện tử... để các các tổ chức kinh tế tập thể, hợp tác xã tìm hiểu, trao đổi, giao dịch các sản phẩm.

- Kinh phí từ ngân sách trung ương, ngân sách địa phương bố trí, đầu tư cho kinh tế tập thể, hợp tác xã trong thời gian qua còn hạn chế, chưa tạo động lực để thúc đẩy các hợp tác xã phát triển.

III. Đề xuất các giải pháp, chính sách hỗ trợ chuyển đổi số của hợp tác xã trong thời gian đến trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi

Tăng cường công tác vận động, tuyên truyền, quán triệt đối với cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu cấp ủy các cấp, cơ quan, tổ chức và người dân về bản chất, khẳng định vị trí, vai trò và tầm quan trọng của hợp tác xã trong

điều kiện mới; tránh tình trạng nhận thức không thống nhất, không đầy đủ, bị chi phối, ảnh hưởng bởi định kiến về mô hình hợp tác xã kiểu cũ; xác định rõ phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã là xu thế tất yếu, coi đây là nhiệm vụ chính trị quan trọng, thường xuyên của cấp ủy các cấp, các Sở, ngành, địa phương.

Phát triển khu vực kinh tế tập thể, hợp tác xã cần cả chiều rộng và chiều sâu, trong đó đặc biệt chú trọng đến nâng cao chất lượng hoạt động, hỗ trợ thành viên thông qua việc nâng cao nhận thức của toàn dân về kinh tế tập thể, hợp tác xã; đồng thời, tăng cường năng lực của các tổ chức kinh tế tập thể, hợp tác xã nhằm phát huy hơn nữa vai trò liên kết, hợp tác, hỗ trợ thành viên và cộng đồng khu vực; tăng cường năng lực cạnh tranh của kinh tế hộ gia đình, đặc biệt là kinh tế hộ nông dân trong điều kiện cơ chế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế.

Để chuyển đổi số trong khu vực kinh tế tập thể, hợp tác xã, quan trọng nhất cần phải thay đổi tư duy, vượt ra khỏi suy nghĩ làm nông nghiệp thuần túy, thay vào đó là làm nông nghiệp thông minh, nông nghiệp công nghệ cao, xây dựng và nâng cao chuỗi giá sản phẩm.

Trước hết, chuyển đổi số cần phù hợp với từng hợp tác xã về cơ sở hạ tầng, trang thiết bị, máy móc, trình độ nguồn nhân lực..., để tránh “lệch pha” giữa công nghệ và khả năng vận dụng. Do đó, chuyển đổi số có thể đơn giản là số hóa, xây dựng các website, các trang, giao dịch thương mại điện tử hoặc đơn thuần là chuyển từ lao động tay chân sang tự động hóa... Các hợp tác xã phải tập trung giải quyết khó khăn về “nguồn vốn quản lý”, tức là tập trung phát triển trình độ chuyên môn, kỹ năng về marketing, xây dựng kế hoạch, tổ chức sản xuất, ứng dụng khoa học công nghệ, công nghệ cao... cho cán bộ của hợp tác xã theo từng bước để rút kinh nghiệm.

Bản thân các hợp tác xã cần chủ động tự đổi mới, có chính sách thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao; nâng cao năng lực, trình độ đội ngũ cán bộ quản trị hợp tác xã, đặc biệt là người đứng đầu hợp tác xã; thường xuyên trau dồi kỹ năng, cập nhật kiến thức và thường xuyên cử cán bộ tham gia các lớp tập huấn về chuyên môn, áp dụng khoa học kỹ thuật, công nghệ số trong sản xuất, kinh doanh để phù hợp với xu hướng hiện nay.

Nhà nước cần có nhiều chính sách hỗ trợ cụ thể, thiết thực, từ việc nâng cao trình độ cho cán bộ hợp tác xã đến đầu tư cơ sở hạ tầng để áp dụng công nghệ số vào sản xuất kinh doanh; đầu tư, xây dựng, vận hành và duy trì trang tin điện tử (Website) về kinh tế tập thể, trong đó có: Thông tin về thị trường, khoa học công nghệ; trao đổi - tư vấn pháp luật, chính sách; quan hệ thông tin với các nước, các tổ chức quốc tế liên quan; kết nối với các trang tin về đăng ký hợp tác xã, đào tạo trực tuyến, sàn giao dịch điện tử. Xây dựng và quản lý cơ sở dữ liệu về kinh tế tập thể kết nối với hệ thống đăng ký kinh doanh, báo cáo tài chính và báo cáo kiểm toán (nếu có).

Quỹ Hỗ trợ phát triển hợp tác xã cần có cơ chế linh hoạt, phù hợp để hợp tác xã dễ dàng tiếp cận nguồn vốn vay hơn nhằm kịp thời hỗ trợ vốn cho hợp tác xã đầu tư phát triển, nhất là các hợp tác xã sản xuất theo chuỗi giá trị, công nghệ cao.

Nâng cao vai trò, chức năng của Liên minh Hợp tác xã tỉnh Quảng Ngãi, cần kịp thời triển khai một số giải pháp hỗ trợ hợp tác xã thúc đẩy chuyển đổi số do Liên minh Hợp tác xã Việt Nam tổ chức thực hiện, như: Triển khai đề án ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành của hệ thống Liên minh hợp tác xã Việt Nam, trong đó xây dựng triển khai một số nền tảng ứng dụng chuyển đổi số trong hoạt động sản xuất kinh doanh cho khu vực kinh tế tập thể, hợp tác xã. Lòng ghép các nội dung đào tạo nâng cao trình độ công nghệ thông tin và kỹ năng chuyển đổi số cho cán bộ quản lý hợp tác xã, trong đó cập nhật, phổ biến những xu thế ứng dụng công nghệ số mới trong hoạt động sản xuất, kinh doanh./.